

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

ĐỒNG CHÍ
NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
VỚI TUYÊN QUANG



Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Châu Yến Chi

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

PGS.TS. Lý Việt Quang

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều vị tiền bối cách mạng đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong đó, có đồng chí Nguyễn Lương Bằng - một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng

Việt Nam, có nhiều cống hiến to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Nguyễn Lương Bằng với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối

với công lao của đồng chí Nguyễn Lương Bằng. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

02/4/1904 - 20/7/1979

- Bí danh: Sao Đỏ, Hai Nam, Triệu Vân... thường gọi là Anh Cả.
- Quê quán: Thôn Đông, xã Đoàn Lâm, tổng Đoàn Lâm (nay là thôn Đông, xã Thanh Tùng), huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
- Phó Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (9/1969 - 7/1976); Phó Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (7/1976 - 1979).
- Trưởng ban Kiểm tra Trung ương, Tổng Thanh tra Chính phủ (1956).
- Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (1951).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Quá trình hoạt động (1925 - 1976)

Tháng 12/1925

Kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tháng 9/1926

Rời Quảng Châu về Hải Phòng thiết lập đường dây liên lạc nối liền Hải Phòng - Hồng Kông - Quảng Châu để đưa thanh niên trong nước ra nước ngoài học tập; chuyển tài liệu, sách báo từ nước ngoài về trong nước.

Tháng 10/1927

Hoạt động cách mạng tại Sài Gòn.

Tháng 12/1928

Tham gia nhiệm vụ bảo vệ Thành ủy Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Hải Phòng

Giữa năm 1929

Phụ trách công tác giao thông liên lạc giữa Hồng Kông và Quảng Châu. Được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng tại Hồng Kông. Sau đó được giao nhiệm vụ đi Thượng Hải xây dựng cơ sở cách mạng trong Việt Kiều và binh lính người Việt Nam.

Năm 1931

Bị bắt tại Thượng Hải, sau đó bị áp giải về giam tại Sài Gòn.

Tháng 8/1932

Bị thực dân Pháp kết án chung thân và giam ở nhà tù Hòa Lò, sau đó cùng một số đồng chí vượt ngục lên Vĩnh Yên.

Tháng 01/1933

Đồng chí về xã Phạm Kha (huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) bắt mối hoạt động, xây dựng cơ sở cách mạng, tuyên truyền cách mạng cho quần chúng.

Năm 1933 - 1935

Bị địch bắt giam tại nhà tù Hòa Lò, Sơn La.

Năm 1943

Vượt ngục về Hà Đông tiếp tục hoạt động cách mạng. Được phân công giữ chức Chủ nhiệm của Tổng bộ Việt Minh.

Ngày 15 -
20/4/1945

Tham dự hội nghị Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Ngày 14 -
16/8/1945

Tham gia Hội nghị toàn quốc của Đảng; tham dự Quốc dân Đại hội Tân Trào; được bầu vào Ủy ban Dân tộc giải phóng.

Tháng 8/1945

Tham gia phái đoàn vào Huế tiến hành nghi thức thoái vị của vua Bảo Đại.

Năm 1945 - 1952	Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.
Năm 1956	Trưởng Ban Kiểm tra Trung ương, Tổng Thanh tra Chính phủ.
Tháng 9/1969	Phó Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.
Tháng 7/1976	Phó Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1945 - 1952)
*Ở và làm việc tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương;
 xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa*

Tháng 8/1945	Dự Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội. Được cử tham gia Ban Thường trực Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam.
Tháng 9/1945	Trưởng ban giao thông, liên lạc, an toàn khu.
Tháng 10/1946	Lên Việt Bắc chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa.
Tháng 4/1947	Phụ trách công tác kinh tế, tài chính của Đảng.
Năm 1951	Tham dự Đại hội lần thứ II của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương; được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.
Tháng 3/1952	Từ Tuyên Quang, được giao nhiệm vụ Đại sứ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô

ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG

Lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, kiên trung, thuộc lớp chiến sĩ đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí là tấm gương sáng ngời về khí tiết cộng sản chủ nghĩa và đạo đức cách mạng. Đồng chí là chiến sĩ tiên phong dựng nghiệp của Đảng, là “một trong những người xây dựng Đảng ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức”, một trong những người tiên phong đã tổ chức thắng lợi việc đưa và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam, cũng như xây dựng thành công các cơ sở cách mạng của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và thiết lập thành công hệ thống giao thông liên lạc từ trong nước với nước ngoài; thành công trong việc hình thành các tổ chức đầu tiên của công nhân và binh lính người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài.

Là người đầu tiên thực hiện nhiệm vụ xây dựng tài chính cho Đảng, góp phần hình thành hệ thống tổ chức, các nghiệp vụ tiền tệ, tín dụng, ngân hàng kiểu mới của một quốc gia độc lập và tiến hành đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế - tài chính... tạo thành sức mạnh toàn diện cho Đảng làm nên những thành công thế kỷ với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ và thực dân mới trên phạm vi thế giới, xứng đáng với cái tên “Anh Cả” mà những người cùng thời đã tôn vinh.

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc¹ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

¹ Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Đề tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn,

Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa

từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương

được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà

Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng

một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”².

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi

² Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1³. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”⁴ và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

³ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập

dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến

⁵ *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁶.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

⁶ *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt

Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁷.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”⁸.

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước

⁸ Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc

và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trục, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan

đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,

Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng⁹. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

⁹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí

thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đời sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày

21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹⁰.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”¹¹.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, kiên trung, thuộc lớp chiến sĩ đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí là tấm gương sáng ngời về khí tiết cộng sản chủ nghĩa và đạo đức cách mạng.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng (bí danh Sao Đỏ, Hai Nam, Triệu Vân...) thường được các đồng chí cùng hoạt động gọi là Anh Cả, sinh ngày 02/4/1904, trong một gia đình nông dân nghèo tại thôn Đông, xã Đoàn Lâm, tổng Đoàn Lâm (nay là thôn Đông, xã Thanh Tùng), huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Hải Dương. Là con trai út duy nhất trong một gia đình nhà Nho nghèo, có bố làm nghề dạy học, mẹ làm nghề hàng xáo, được cha dạy chữ Nho và được cho đi học chữ quốc ngữ, Nguyễn Lương Bằng sớm nhận thức được chỉ có tri thức mới có thể giúp đổi đời con người.

Năm 1925, tiếng bom của Phạm Hồng Thái mưu giết Toàn quyền

Đông Dương Méclanh (Merlin) trong lúc đang ở Sa Diện làm thức tỉnh tâm hồn Nguyễn Lương Bằng. Noi gương Phạm Hồng Thái, ý nghĩ hoạt động cách mạng bắt đầu nảy nở trong người thanh niên yêu nước Nguyễn Lương Bằng. Ít lâu sau, đồng chí Nguyễn Lương Bằng gặp Hồ Tùng Mậu (đồng chí Ích), một nhà hoạt động cách mạng lúc ấy đang ở Quảng Châu. Thông qua Hồ Tùng Mậu, đồng chí được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (lúc này mang bí danh là Vương) tại Quảng Châu. Tháng 12/1925, đồng chí và một số thanh niên yêu nước khác được tham dự lớp huấn luyện chính trị do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu và được kết

nap vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Đầu tháng 9/1926, đồng chí Nguyễn Lương Bằng rời Quảng Châu về Hải Phòng hoạt động, từng bước thiết lập đường dây liên lạc nối liền Hải Phòng - Hồng Kông - Quảng Châu để đưa thanh niên trong nước ra nước ngoài học tập và chuyển tài liệu, sách báo từ nước ngoài về trong nước.

Tháng 10/1927, đồng chí Nguyễn Lương Bằng vào hoạt động ở Sài Gòn. Tại đây, đồng chí có điều kiện tìm hiểu về đời sống công nhân và những tổ chức, con người đã đóng góp cho phong trào yêu nước nơi đây. Với nhiệt huyết cách mạng và tác phong quần chúng, chỉ trong thời gian ngắn,

sau khi đã gây dựng được cơ sở, đồng chí chủ động bắt liên lạc với các đồng chí lãnh đạo của Thanh niên Sài Gòn, trong đó có đồng chí Ngô Thiêm - Bí thư Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Kỳ.

Tháng 12/1928, đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở ra Hải Phòng hoạt động, tham gia nhiệm vụ bảo vệ Thành ủy Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Hải Phòng, rồi làm phu kéo xe để có điều kiện vận động, tuyên truyền giáo dục ý thức cách mạng cho những người phu kéo xe khác.

Giữa năm 1929, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được Tổng bộ Thanh niên giao nhiệm vụ phụ trách công tác giao thông liên lạc giữa Hồng Kông

và Quảng Châu. Tháng 10/1929, tại Hồng Kông, đồng chí được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng, sau đó được giao nhiệm vụ đi Thượng Hải xây dựng cơ sở cách mạng trong Việt kiều và binh lính người Việt Nam tại đây. Những ngày ở Thượng Hải, đồng chí được gặp lại lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, khi Người đang dừng chân tại Thượng Hải, trên đường sang Liên Xô. Đồng chí báo cáo với Người những hoạt động của mình tại Thượng Hải và được Người giới thiệu liên lạc với những người cộng sản Trung Quốc để nhờ sự giúp đỡ. Tháng 5/1931, đồng chí bị mật thám Pháp bắt tại Thượng Hải. Tháng 7/1931, đồng chí bị áp giải về giam ở bót Catina Sài Gòn, sau đó bị chuyển ra Hải Phòng rồi

đưa vào giam ở nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội. Cuối năm 1931, thực dân Pháp đưa đồng chí về giam tại nhà lao thị xã Hải Dương. Tháng 8/1932, toà án thực dân Pháp kết án đồng chí tù chung thân và chuyển về giam ở nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội. Ngày 24/12/1932, đồng chí Nguyễn Lương Bằng cùng một số đồng chí vượt ngục, trốn thoát lên Vĩnh Yên. Tháng 01/1933, đồng chí về xã Phạm Kha (huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) bắt nhân mỗi hoạt động. Từ Thanh Miện, đồng chí sang Ấp Dọn (xã Thái Dương, huyện Bình Giang) để xây dựng cơ sở cách mạng. Tại đây, đồng chí cùng sinh hoạt, lao động với Nhân dân và tuyên truyền cách mạng cho quần chúng. Giữa năm 1933, đồng chí cho xuất bản tờ

báo “Công Nông” và truyền đơn rồi gửi đi nhiều nơi trong và ngoài tỉnh. Qua những tài liệu này, quần chúng đã hiểu thêm thông tin về Đảng, về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, về chủ nghĩa Mác - Lênin. Phát hiện ra tờ báo “Công Nông”, thực dân Pháp tiên hành truy lùng ráo riết nguồn gốc, để tránh bị lộ, đồng chí đã dừng in báo và chuyển địa bàn hoạt động¹².

Cuối năm 1933, trong một chuyến đi Bắc Giang, đồng chí Nguyễn Lương Bằng bị bắt lại. Đầu năm 1934, đồng chí bị dẫn giải từ Bắc Giang về giam ở nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội. Tháng 5/1935, đồng chí bị đày lên

¹² Theo tư liệu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hải Dương cung cấp.

nhà tù Sơn La. Năm 1943, Đảng bố trí cho đồng chí vượt ngục về làng Vạn Phúc (Hà Đông) gặp đồng chí Hoàng Văn Thụ để nhận nhiệm vụ, nhưng lúc này đồng chí Hoàng Văn Thụ đã bị địch bắt. Tháng 10/1943, tại căn cứ Trung ương Đảng ở Mai Lĩnh (Hà Đông), các đồng chí Đặng Xuân Khu, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng đã tiến hành cuộc họp. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng được bổ sung vào “ban lãnh đạo” làm thay công việc của đồng chí Hoàng Văn Thụ; được giao phụ trách công tác tài chính và công tác binh vận của Đảng; đồng thời, được phân công hoạt động trong Mặt trận Việt Minh, giữ chức Chủ nhiệm của Tổng bộ.

Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ họp từ ngày 15 đến 20/4/1945, tại xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quyết định việc bố trí quân sự trên phạm vi toàn quốc, nhằm tiến tới tổng khởi nghĩa. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng tham dự hội nghị cùng Tổng Bí thư Trường Chinh (chủ trì) và các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Văn Tiến Dũng, Nguyễn Văn Trân, Lê Thanh Nghị, Bạch Thành Phong, Cao Hồng Lãnh...

Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 14 đến 15/8/1945, tại Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, đồng chí Nguyễn Lương Bằng tham gia hội nghị và phát biểu về cách mạng Việt Nam trong giai

đoạn mới. Ngày 16/8/1945, đồng chí dự Quốc dân Đại hội Tân Trào và được bầu vào Ủy ban Giải phóng dân tộc. Tháng 8/1945, đồng chí được Trung ương Đảng và Chính phủ lâm thời cử tham gia phái đoàn của Trung ương vào Huế tiếp nhận sự thoái vị của Bảo Đại.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Nguyễn Lương Bằng tham gia lãnh đạo công tác kinh tế, tài chính của Đảng, đảm trách các chức vụ: Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (năm 1951); Đại sứ đầu tiên của Việt Nam tại Liên Xô (năm 1952), Trưởng Ban Kiểm tra Trung ương, Tổng Thanh tra Chính phủ (năm 1956). Tháng 9/1969,

tại Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa III đã bầu đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Tháng 7/1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI, đồng chí được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Với những hoạt động và cống hiến đối với Đảng, cách mạng và dân tộc, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã được Đảng, Nhà nước truy tặng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng mất ngày 20/7/1979, tại Hà Nội, thọ 75 tuổi.

Trong nhiều năm giữ các chức vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó,

đồng chí Nguyễn Lương Bằng vẫn chắt chiu từng đồng để bổ sung vào quỹ Đảng. Có những lần đi công tác, đồng chí không dùng tiền của Đảng, mà bí mật về quê bán thóc, lấy tiền đi đường. Vì vậy, nhiều đồng chí quý trọng gọi đồng chí là “Anh Cả Đỏ”, đồng chí “Sao Đỏ”. Tổng Bí thư Trường Chinh từng nói, trong thời gian phụ trách công tác tài chính của Đảng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã thể hiện đức tính liêm khiết tuyệt đối, rất minh bạch trong hoạt động tài chính, do vậy, Đảng rất yên tâm khi giao đồng chí phụ trách tài chính. Đồng chí Nguyễn Thọ Chân, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, nói về đồng chí Nguyễn Lương Bằng:

“Anh rõ ràng là người thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo gương Hồ Chí Minh vĩ đại. Anh theo Bác không phải bằng thuyết giảng về đạo đức, mà bằng cách sống và chiến đấu theo phong cách hằng ngày của Người”. Nhiều năm được làm việc bên Bác Hồ, được Người chỉ bảo tận tình, đồng thời luôn phấn đấu, học tập và làm theo Bác, do vậy đồng chí Nguyễn Lương Bằng kế thừa, học tập được rất nhiều điều từ tấm gương đạo đức ngời sáng của Bác Hồ, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng rất chú trọng đến xây dựng Đảng, đặc

biệt là dựa vào quần chúng để xây dựng Đảng, xem đó là phương châm công tác của mình. Đồng chí cho rằng, nếu không dựa vào quần chúng để xây dựng Đảng, Đảng sẽ dẫn đến tình trạng “lông chân đứng”. Vì vậy, đồng chí ra sức tổ chức, xây dựng các tổ chức, đoàn thể quần chúng, lấy đó làm bàn đạp để xây dựng Đảng. Quan điểm của đồng chí là các tổ chức, đoàn thể quần chúng lớn mạnh, phát triển rộng rãi thì Đảng cũng sẽ lớn mạnh, phát triển rộng rãi. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, đồng thời, cũng là sự nghiệp của Đảng, khi kết hợp hai yếu tố đó sẽ tạo nên sức mạnh của Đảng.

Tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của đồng chí Nguyễn Lương Bằng thể hiện ở phẩm chất một nhà cách mạng bản lĩnh, liêm khiết, lặn lội với phong trào cách mạng của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đi từ chủ nghĩa yêu nước chân chính, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã nỗ lực phấn đấu, rèn luyện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng, có nhiều cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, trở thành một trong những nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vượt qua mọi khó khăn, gian khổ trong hoạt động cách mạng, với những cống hiến to lớn, tên tuổi và

sự nghiệp của đồng chí mãi mãi được ghi vào lịch sử vẻ vang của Đảng và dân tộc Việt Nam.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945-1952)

Đầu tháng 8/1945, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đến Tân Trào (Tuyên Quang) dự Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội. Tại Tân Trào, đồng chí được gặp lại lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tại đây, đồng chí Nguyễn Lương Bằng cùng một số đồng chí khác ở một căn nhà thuộc xóm cây Đa (gần đèo De) để thuận

lợi cho việc báo cáo tình hình công tác với lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Từ ngày 14 đến 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang). Trong những ngày diễn ra Hội nghị, đồng chí Nguyễn Lương Bằng cùng các đại biểu khác phân tích tình hình thế giới, trong nước và nhất trí với các quyết định của Hội nghị. Hội nghị chủ trương kịp thời lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau Hội nghị toàn quốc của Đảng bế mạc, ngày 16 và 17-8-1945, Đại hội quốc dân đã diễn ra ở Tân Trào. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã tích cực tham gia chuẩn bị điều kiện phục vụ Đại hội, tham dự và góp phần vào

thành công của Đại hội. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua Lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh và 10 chính sách của Việt Minh. Đại hội quyết định thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam, do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được cử tham gia Ban Thường trực Ủy ban gồm 5 người.

Ngày 17/8/1945, Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam ra mắt quốc dân và đọc lời tuyên thệ. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng được cử đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nơi làm lễ là đình Tân Trào. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời tuyên thệ khẳng định Ủy ban Dân

tộc giải phóng Việt Nam đoàn kết toàn dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đến cùng chống kẻ thù giành độc lập, tự do.

Chính quyền cách mạng được thành lập sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, để chuẩn bị vũ khí, trang bị quân sự cho Quân đội ta, ngày 15/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập ngành Quân giới Việt Nam. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã tập hợp công nhân kỹ thuật, thu gom và xuất tiền mua sắm một số máy móc, vật tư, lập ra một số công xưởng sản xuất vũ khí

ở vùng căn cứ cách mạng (Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang).

Nhằm chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh dự báo sẽ không tránh khỏi, đồng chí Nguyễn Lương Bằng chỉ đạo Cục Quân nhu vận chuyển và lập kho thóc, kho muối ở chiến khu Việt Bắc. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, một đường dây vận chuyển thóc về các kho dọc theo sông Lô từ Đoan Hùng (Phú Thọ) qua Bình Ca đến Chiêm Hóa (Tuyên Quang) được thiết lập.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước 14-9 để tranh thủ kéo dài

thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, Thường vụ Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Giao thông, Liên lạc, An toàn khu do đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Trưởng Ban. Một trong những nhiệm vụ của Ban là bí mật di chuyển máy móc, dụng cụ cần thiết cho việc sản xuất vũ khí, thuốc, dụng cụ y tế, in ấn từ Hà Nội ra Thanh Oai, Quốc Oai (Sơn Tây) rồi lên Hưng Hóa (Phú Thọ) tới Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Nhờ sự chỉ đạo sát sao của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, trong một thời gian ngắn, một khối lượng lớn thiết bị, máy móc, cơ sở vật chất được chuyển tới Tuyên Quang an toàn, phục vụ cho các hoạt động của bộ máy kháng chiến. Khi cả nước bước

vào cuộc kháng chiến trường kỳ, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong đó, việc xây dựng căn cứ địa cách mạng được đặc biệt coi trọng. Căn cứ địa là chỗ đứng chân của cách mạng, đồng thời là chỗ dựa để xây dựng lực lượng và phát triển lực lượng vũ trang, đẩy mạnh đấu tranh cách mạng, trên ý nghĩa đó căn cứ địa đồng thời là hậu phương của chiến tranh cách mạng. Cuối tháng 10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng lên Việt Bắc để chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương (Tuyên

Quang). Đồng chí Nguyễn Lương Bằng lúc này được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cử phụ trách công tác kinh tế, tài chính của Đảng. Quán triệt tinh thần cuộc kháng chiến của ta là toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã lãnh đạo tổ chức công nhân đưa các thiết bị máy móc của Công ty Nam Phát và mua thêm một số máy móc khác lên vùng rừng núi Tuyên Quang, xây dựng nhà máy cơ khí đầu tiên trong kháng chiến và đặt tên là Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo. Nhà máy ra đời đã đảm nhiệm việc sản xuất và sửa chữa một số máy móc thiết yếu phục vụ tích cực cho kháng chiến và đời sống nhân dân. Để phục vụ kháng chiến và

dân sinh, bảo đảm nhu cầu vật chất và tài chính cho các hoạt động của Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng chỉ đạo xây dựng nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh về công nghiệp, tiểu công nghiệp, nông nghiệp, như xưởng dệt ở Bến Trinh, trại Vinh Quang chăn nuôi trâu, bò, gà, vịt ở Bến Trinh (Tuyên Quang).

Với trọng trách là Trưởng Ban Kinh tế - Tài chính của Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã tổ chức nhiều lớp huấn luyện cán bộ về nghiệp vụ kế toán. Chính nhờ có những hiểu biết cơ bản về nghiệp vụ kế toán mà sau khi thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, đội ngũ cán bộ từ Trung ương đến các địa phương

đã nhanh chóng làm quen với nghiệp vụ kế toán, thanh toán ngân hàng, đã thực hiện được việc ghi chép kế toán và thống kê đúng đắn các hoạt động lưu chuyển tiền vốn phát hành và những hoạt động nghiệp vụ tín dụng, thanh toán, thu chi tiền mặt... nên đã bảo vệ an toàn tuyệt đối khối lượng tài sản to lớn mà Đảng và Nhà nước giao cho Ngân hàng Quốc gia quản lý.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951) được tổ chức tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đồng chí Nguyễn Lương Bằng trình bày báo cáo quan trọng về kinh tế - tài chính. Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Qua

những năm phụ trách công tác kinh tế, tài chính của Đảng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã đề xuất và tổ chức thực hiện được nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn và sáng tạo về kinh tế, tài chính; xây dựng những cơ sở sản xuất, kinh doanh của tài chính Đảng và góp phần quan trọng vào việc ổn định nền kinh tế nước nhà; bảo đảm khối lượng tài chính to lớn đáp ứng nhu cầu lãnh đạo và hoạt động của Đảng, góp phần đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đến thắng lợi.

Ngày 06/5/1951, tại hang Bồng thuộc xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 15-SL thành

lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 16/SL, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt Nam. Ngân hàng quốc gia Việt Nam đóng tại bản Niếng, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, đến tháng 4/1952 cơ quan chuyển về xã Minh Khai (nay là xã Minh Thanh), huyện Sơn Dương. Trên cương vị mới được giao, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã cống hiến toàn bộ trí tuệ và sức lực của mình vào công việc xây dựng nền móng tổ chức vững chắc cho hoạt động của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam trên các mặt: Lựa chọn chuyển sang ngân hàng một đội ngũ cán bộ Đảng thật vững chắc về chính trị, tư tưởng

(trong đó có khu uỷ viên, tỉnh uỷ viên và đảng viên đã được thử thách nhiều trong đấu tranh cách mạng) để đảm nhiệm trọng trách trưởng ngân hàng và phụ trách những hoạt động nghiệp vụ then chốt của ngân hàng ở Trung ương và các liên khu, các tỉnh; tích cực tổ chức ở Trung ương và các địa phương những lớp huấn luyện về đường lối, chính sách kinh tế, tài chính của Trung ương Đảng và Chính phủ và các mặt nghiệp vụ ngân hàng; xây dựng hệ thống kho tàng ở Trung ương và địa phương để bảo quản tiền bạc và xây dựng các đội vận chuyển tiền từ các kho Trung ương về các kho địa phương, bảo đảm tránh được những hoạt động phá hoại của địch bằng không quân và bộ binh; xây

dụng các chế độ công tác bảo đảm quản lý chặt chẽ, nghiêm túc các hoạt động nghiệp vụ phát hành, kho quỹ, tín dụng, kế toán và thanh toán.

Với sự chỉ đạo sâu sát của đồng chí Nguyễn Lương Bằng trên cương vị Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt Nam, toàn thể cán bộ ngành Ngân hàng đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, bước đầu xây dựng, hình thành hệ thống tổ chức, các nghiệp vụ tiền tệ, tín dụng, ngân hàng kiểu mới của một quốc gia độc lập và tiến hành đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế - tài chính.

Ngày 08/3/1952, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và quyết định trao nhiệm

vụ Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Liên Xô cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

Thời gian hoạt động cách mạng trên đất Tuyên Quang và căn cứ địa Việt Bắc không dài, nhưng đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã để lại nhiều dấu ấn sâu sắc. Đồng chí là người đầu tiên lãnh đạo công tác kinh tế - tài chính của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cũng là người đầu tiên tổ chức, xây dựng và là Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Về sau, trên cương vị Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, rồi Phó Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng chí

Nguyễn Lương Bằng luôn quan tâm, động viên tới sự phát triển về mọi mặt của các tỉnh thuộc căn cứ địa Việt Bắc trước đây, trong đó có đồng bào và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí Nguyễn Lương Bằng và nhận được sự quan tâm của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, một nhà lãnh

đạo tiền bối tiêu biểu cách mạng Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ

sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Nguyễn Lương Bằng và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ
ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA
ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**



Đồng chí Nguyễn Lương Bằng với đại biểu
dự Hội nghị cán bộ kinh tế - tài chính
Trung ương lần thứ nhất tại Tuyên Quang
(tháng 3/1949)



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí
Nguyễn Lương Bằng (người thứ 1 hàng
ngồi, từ trái sang phải) cùng các đồng chí
lãnh đạo Đảng tại chân đèo De, xã Tân Trào,
huyện Sơn Dương (năm 1951)



Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II
tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình),
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
(tháng 02/1951)



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng (người đứng thứ 2 từ phải sang trái) cùng các đồng chí lãnh đạo

Đảng trong giờ giải lao tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (tháng 02/1951).



Đồng chí Nguyễn Lương Bằng
(người ngồi thứ 5 từ trái sang phải)
tham gia thảo luận tổ buổi tối tại Đại hội
đại biểu toàn quốc lần II của Đảng tại xã
Vinh Quang (nay là xã Kim Bình),
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
(tháng 02/1951).



Đình Tân Trào thuộc Khu di tích Quốc gia
đặc biệt Tân Trào - nơi họp Quốc dân
Đại hội từ ngày 16 đến 17/8/1945



Khu di tích Kim Bình, nơi diễn ra Đại hội
đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng
được xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt
vào tháng 02/2017

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, 2006,

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011.

3. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, 2008.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập* Nxb Chính trị quốc gia, 2000.

5. Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và Nhà nước: *Nguyễn Lương Bằng - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, 2015.

6. Anh cả Nguyễn Lương Bằng, Nxb Chính trị quốc gia, 2005.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, 2000.

8. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, 2014.

9. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005.

10. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2018.

11. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang – Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng tám và Cách mạng Tháng tám với*

công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2015.

12. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang- Thủ đô Khu kháng chiến chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011.

13. *Nhật ký của một Bộ trưởng*, Nxb Đà Nẵng, 1995.

14. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

15. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, 1985.

16. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2009

17. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: *Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2004.

18. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010

19. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

20. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

21. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, 2013.

22. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, 2006.

23. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, 2018.

24. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Ngân hàng quốc gia Việt Nam*, 2014.

25. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Ban Kinh tế- Tài chính Trung ương*, 2014.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	15
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	28
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍNHNGUYỄN LƯƠNG BẰNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍNHNGUYỄN LƯƠNG BẰNG	46

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945-1952)	62
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO	87

In cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.
Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2023.



Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tầm Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang